

Bản án số: **01/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/01/2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Phương.

2. Ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn S; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị M; vắng mặt lần thứ 2.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn S trình bày: Anh Trần Văn S kết hôn với chị Vũ Thị M vào ngày 17/10/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Khi đăng ký kết hôn, anh Trần Văn S hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M có 01 con chung là cháu Trần Bảo B, sinh ngày 01/01/2014. Đời sống hôn nhân giữa

anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M hạnh phúc được bốn năm. Đến tháng 9/2016 thì chị Vũ Thị M đòi đi học nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh trong khi cháu Trần Bảo B còn nhỏ. Sau khoảng thời gian chị Vũ Thị M đi học ở Thành phố Hồ Chí Minh một tháng thì chị Vũ Thị M về. Sau đó giữa anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M thường xuyên xảy ra tranh cãi, chị Vũ Thị M không quan tâm đến gia đình và thường xuyên bỏ đi, anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M đã sống ly thân được hơn một năm. Hiện nay, anh Trần Văn S không còn tình cảm gì với chị Vũ Thị M nữa nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vũ Thị M và được nuôi con chung là cháu Trần Bảo B, sinh ngày 01/01/2014 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong bản tự khai ngày 13/10/2017 và quá trình làm việc bị đơn chị Vũ Thị M trình bày: Chị Vũ Thị M kết hôn với Trần Văn S chung sống với nhau và về con chung thì như anh S trình bày. Về mâu thuẫn thì chị M cho rằng từ tháng 9 năm 2016 thì chị muốn đi học nâng cao tay nghề sau đó giữa anh S và chị M xảy ra mâu thuẫn. Anh Trần Văn S và chị M thường xuyên cãi vã nên chị M bỏ đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh để học và làm. Sau đó anh Trần Văn S thường xuyên không cho chị M thăm nom con chung. Hiện nay, chị M không còn tình cảm gì với anh S nữa; anh Trần Văn S kiện xin ly hôn thì chị M đồng ý. Tuy nhiên, chị M không đồng ý để anh S nuôi con chung mà yêu cầu Tòa án giao cho chị M được nuôi con chung là cháu Trần Bảo B, sinh ngày 01/01/2014 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân, đại diện ban tự quản thôn TH, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xác định giữa anh S và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã được Ban tự quản thôn TH, xã N hòa giải nhiều lần nhưng không thành do chị M không đồng ý đoàn tụ. Những người hàng xóm láng giềng của gia đình anh S, chị M đều xác định từ giữa năm 2016 đến nay, gia đình anh S, chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh S và chị M đã sống ly thân được khoảng một năm. Từ thời điểm anh S và chị M ly thân thì anh S là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Bảo B.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật. Bị đơn chị Vũ Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thì chấp hành tốt; đối với bị đơn thì chưa chấp hành tốt vì vắng mặt tại phiên tòa và một số phiên làm việc. Đối với nội dung vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn S. Anh Trần Văn S được ly hôn cùng với chị Vũ Thị M. Về con chung thì giao

cháu Trần Bảo B sinh ngày 01/01/2014 cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 27/10/2012 anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, ngày 04/10/2017 anh Trần Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vũ Thị M và xin nuôi con chung của anh S và chị M. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị M hiện đang cư trú tại thôn TH, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M, HĐXX nhận thấy: Anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M kết hôn với nhau vào ngày 27/10/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có thật theo trích lục kết hôn số 192/TLKH-BS ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã N (bản sao). Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc là lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả anh S và chị M đều đã đủ tuổi kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị M là hợp pháp.

[3] Đời sống hôn nhân giữa anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M hạnh phúc được bốn năm đầu. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay giữa anh S và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh S chị M thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân được khoảng một năm. Anh S, chị M không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị M là có thật, mâu thuẫn thường xuyên kéo dài và ngày càng trầm trọng, hơn nữa anh S và chị M cũng đã sống ly thân hơn một năm nay nên yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn S là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Cháu Trần Bảo B, sinh ngày 01/01/2014 là con chung của anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M theo giấy khai sinh số 12/2014 Quyền số 02/2013 ngày 16/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thời điểm xét xử đã được 4 tuổi 18 ngày. Trong thời gian anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M không chung sống với nhau thì anh Trần Văn S là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cháu An. Xét về điều kiện kinh tế của anh S và chị M, HĐXX thấy rằng, anh S có thu nhập hơn và nơi ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của anh S về việc được quyền nuôi con chung cháu Trần Bảo B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên trong suốt thời gian sống ly thân với anh S chị M không phải là người trực tiếp nuôi con, chị M cũng không có nơi ở ổn định. Hơn nữa trong các phiên hòa giải tiếp theo và tại các phiên tòa chị M cũng không đến Tòa

án để làm việc cũng như hòa giải về việc ai nuôi dưỡng con nên HĐXX nhận thấy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của chị M về việc giao cháu Trần Bảo B cho chị M nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp chị Vũ Thị M lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh Trần Văn S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Vũ Thị M.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí Ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn S phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn S và chị Vũ Thị M;

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Bảo B, sinh ngày 01/01/2014 cho anh Trần Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn S không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Chị Vũ Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp chị Vũ Thị M lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh Trần Văn S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Vũ Thị M.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về án phí: Anh Trần Văn S phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song; (2 bản).
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Phiêm